

Bản án số: 47/2023/HS-PT
Ngày 17/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Trần Hữu Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T, Ngô Thị Thùy Tr do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HSST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đức Nguyễn Trọng T: Tên gọi khác: W; sinh ngày: 12/6/1999 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 09 phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức N và bà Nguyễn Thị Thu V; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Tuyết Nh (sinh năm: 2000) và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thị Thùy Tr: Tên gọi khác: L; sinh ngày: 05/3/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 66, phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: kinh; Con ông Ngô Văn S và bà Đỗ Thị T; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Quang C, Phạm Văn L1, Nguyễn Quang H, Hồ Bình K, Lê Đức Nguyễn Trọng Th1, Lê Văn H1, Trần Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khoảng 19 giờ ngày 07/3/2021, khi Hồ Bình K (SN: 2002, trú: Tổ 33, phường Th, quận T) và Nguyễn Văn Th gặp nhau tại số 22 đường V, TP. Đà Nẵng thì cả 02 đều nảy sinh ý định gọi thêm người để đánh nhau, thực hiện ý đồ trên:

K cùng một người bạn tên H2 (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu đen (không rõ BKS của H2, H2 chở) về Công viên phường T, trên đường đi K ghé qua nhà Nguyễn Văn Ng1 rủ đi đánh nhau thì Ng1 đồng ý và đi cùng. Khi đến Công viên phường Th thì gặp Lê Đức Nguyễn Trọng T, Lê Văn H1, Lê Đức Nguyễn Trọng Th1. Tại đây, K kể với T về việc bị Th đuổi đánh, nghe vậy T nói với H1 về lấy 03 cây gậy ba trắc để đi đánh lại Th. Sau đó cả nhóm về nhà H1 lấy 03 cây gậy ba trắc, H1 đưa cho T 01 cây, Th1 01 cây và H1 cầm 01 cây, rồi Ng điều khiển xe chở Th1; T chở H1, H2 chở K đi tìm nhóm Th, khi đi đến ngã tư T – M thì cả nhóm gặp Ngô Thị Thùy Tr hỏi T “đi đâu đó”, T trả lời “đi đánh nhau”, Tr đi theo, T đưa cho Tr gậy ba trắc mà T đang cầm, sau đó cả nhóm đi trên đường Q hướng về bùng binh cầu Rồng tìm Th để đánh.

Cùng thời điểm đó, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Quang C nói “mới bị K đánh, nhờ C qua đánh trả”, C đồng ý và nhờ Nguyễn Quang H (là anh sinh đôi với C) chở đến gặp Th, H đồng ý và điều khiển xe mô tô (C mượn của bạn, không rõ BKS) chở C đến quán trà chanh. Trên đường đi, C đã kể cho H biết việc Th bị đánh, nên đến để đi đánh lại giúp Th. Cùng thời điểm đó Phạm Văn L1 cũng chở Nguyễn Xuân L đi tìm K để đánh nhau (do L cũng có mâu thuẫn với K), khi đi đến địa chỉ trên thì gặp Th, C, H. Tại đây, Th kể lại sự việc mâu thuẫn với K thì L và L1 cũng đi cùng Th luôn để tìm đánh K. Tiếp đó, Th dẫn cả nhóm về nhà Th tại số 90 K, TP. Đà Nẵng, Th lấy ra 01 cây (dao) kiếm tự chế (dài khoảng 70cm đến 80cm) đưa cho C, còn Th cầm 01 cây gậy ba trắc (dài khoảng 70cm), sau đó L1 chở Th, H chở C và L. Khi cả nhóm ra đến đường Q (khu vực trước khách sạn T) thì gặp nhóm K.

Khi gặp nhau, nhóm Th đuổi theo nhóm K, nhóm K bỏ chạy về hướng bùng binh cầu Rồng. Trong quá trình đuổi theo, Th dùng 02 cục gạch (nhặt trên đường khi phát hiện nhóm K) ném về phía K nhưng không trúng, H2 tiếp tục chở K chạy thẳng về hướng đường S, những người còn lại trong nhóm K rẽ vào đường K hướng ra biển.

Tr là người đi sau cùng nên bị nhóm của Th (gồm các đối tượng H, C, L) đuổi kịp và hai bên xông vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, H1 dùng 01 cây gỗ (dài khoảng 70cm nhặt tại hiện trường) để đánh nhau, L dùng cây gỗ dài khoảng 1,5 mét (loại cây chống cây xanh ven đường – L nhặt khi phát hiện nhóm K), C dùng dao chém 02 nhát về phía Th1, Th1 đưa cây ba trắc lên đỡ thì trúng vào gậy ba trắc nên dao bị gãy lưỡi. Tr cũng dùng cây ba trắc đánh lại, nhưng không trúng ai. Cùng thời điểm đó, sau khi đuổi theo xe của K, nhưng bị mất dấu, L1 chở Th quay lại chỗ hai nhóm đánh nhau, tại đây Th cầm cây ba trắc, sau đó nhặt được lưỡi dao (của C bị gãy) và đuổi đánh nhóm bên kia, trong lúc đuổi đánh Th đã ném cây gậy ba trắc về phía nhóm K nhưng không trúng ai, rồi tiếp tục cầm lưỡi dao chạy đuổi theo nhóm K, lúc này Tr bị ngã thì Th chém 02 nhát về phía Tr, 01 nhát trượt, 01 nhát trúng vào cánh tay phải của Tr. Hai nhóm đánh nhau được khoảng 05 phút thì có người dân hô Công an đến nên 02 nhóm dừng lại và bỏ đi.

Sau khi xảy ra sự việc, không ai đến trình báo Công an. Đến ngày 23/3/2021, Tr mới đến Công an phường Đ trình báo sự việc.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 đĩa CD chứa nội dung đoạn video ghi lại 01 phần diễn biến vụ án.
- Của Phạm Văn L1: 01 xe mô tô hiệu Air Blade, màu đen, BKS: 43C1-879.87, số khung: 6327KZ055773, số máy: JF63E2459593; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 060607 mang tên Phạm Văn L1; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi số Imei 1: 868926056954222/78, số Imei 2: 868926056954230/78.

Ngày 23/3/2021, Tr có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 11/5/2021, Tr có đơn yêu cầu không giám định thương tích và rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 24/6/2021, Trung Tâm Pháp y – Sở Y tế TP. Đà Nẵng đã có kết luận giám định số 121, kết luận dấu hiệu chính qua giám định đối với chị Ngô Thị Thùy Tr là: Vết thương mặt sau đoạn dưới cẳng tay phải, đứt gân cổ tay, gãy xương trụ đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại vết thương bên ngoài đã lành sẹo, xương can tốt, thẳng trục, vận động cẳng tay – cổ tay trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản án hình sự sơ Thẩm số: 104/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T, Ngô Thị Thùy Tr phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Lê Đức Nguyễn Trọng T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Ngô Thị Thùy Tr 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang C, Nguyễn Quang H, Phạm Văn L1, Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS; Các bị cáo Hồ Bình K, Lê Đức Nguyễn Trọng Th1, Lê Văn H1, Trần Văn Ng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T và Ngô Thị Thùy Tr kháng cáo vào ngày 05/12/2022 với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T, Ngô Thị Thùy Tr về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù đối với T và 02 năm tù đối với Tr mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Các bị cáo T và Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T, Ngô Thị Thùy Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã kết luận, nhận tội; sửa đổi nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội nuôi vợ con và chăm sóc cha già bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, tại khu vực đường K (phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng). Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Quang H, Nguyễn Quang C và Phạm Văn L1 đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 gậy ba trắc, 01 gậy gỗ và 01 cây kiếm (dao) tự chế đánh nhau với nhóm của Hồ Bình K. Cũng trong thời gian này nhóm bị cáo gồm Hồ Bình K, Lê Đức Nguyễn Trọng Th1, Lê Đức Nguyễn Trọng T, Lê Văn

H1, Ngô Thị Thùy Tr và Nguyễn Văn Ng cũng gặp và rủ nhau đi tìm đánh nhóm của Nguyễn Văn Th, các bị cáo này cũng đã chuẩn bị hung khí gồm 3 cây gậy ba trắc đi rảo quanh trên các tuyến đường thuộc quận T để tìm đánh nhóm của Th1; khi 2 nhóm gặp nhau đã dùng hung khí rượt đuổi nhau trên các tuyến đường về hướng cầu Rồng, hướng về đường S, hướng về đường K ra biển gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình đuổi đánh nhau thì Nguyễn Văn Th đã có hành vi dùng 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm đến 80cm chém trúng vào cẳng tay phải của Ngô Thị Thùy Tr gây thương tích 12%.

Với hành vi như trên, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang C, Phạm Văn L1, Nguyễn Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; Các bị cáo Nguyễn Quang H, Hồ Bình K, Lê Đức Nguyễn Trọng Th1, Lê Văn H1, Trần Văn Ng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T, Ngô Thị Thùy Tr, HĐXX nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận T, thành phố Đà Nẵng. Các bị cáo phạm tội theo tình tiết định khung “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo T được hưởng tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và bị cáo Tr được hưởng tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Tr 02 (hai) năm tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét trong nhóm các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo Tr là người bị rủ rê, bản thân là phụ nữ, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự; bị cáo cũng đồng thời là bị hại trong vụ án “Cố ý gây thương tích” do bị cáo Nguyễn Văn Th chém gây thương tích 12%; hiện nay bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, cha bị bệnh T thần, động kinh liệt nửa người thường xuyên phải nhập viện điều trị, hiện đang nhận trợ cấp của chính quyền địa phương; các chị gái đều đã lập gia đình ở xa; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng chế định án treo cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo T, khi đồng ý tham gia bị cáo đã nói H1 về nhà lấy 3 cây gậy 3 trắc để làm hung khí gây án, nhưng khi xảy ra sự việc bị cáo chỉ cầm gậy ba trắc chạy

theo đồng bọn chứ không tham gia đánh nhau, trong vụ án này bị cáo là em trai của bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng Th1 đã bị xử phạt 3 năm tù; tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện trong thời gian đi nghĩa vụ quân sự bị cáo T được Trung đoàn 1, sư đoàn 2, quân khu 5 tặng thưởng Giấy khen vì đã hoàn Th1 tốt nhiệm vụ được giao; sau khi xuất ngũ bị cáo có tham gia đội dân quân cơ động phường Q, được Ban chỉ huy quân sự quận T tặng Giấy khen, nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm mới chỉ nhận định bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự mà chưa xem xét tình tiết bị cáo được tặng thưởng Giấy khen; hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có vợ và 01 con sinh năm 2022. Do vậy, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt. Riêng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo HĐXX không chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 356 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T và Ngô Thị Thùy Tr; sửa một phần bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Thùy Tr 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Giao bị cáo Ngô Thị Thùy Tr về cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 01 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T và Ngô Thị Thùy Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- PV27; PC81 Công an thành phố;
- TAND quận T;
- THA DS quận T;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Lưu HS
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long